TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BM TỈNH VL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Pc

Bản án số:07/2023/HS-ST
Ngày:03/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BM TỈNH VL

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà NTLT

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông SM
- Ông LPH

Thư ký phiên toà: Bà BTHT - Thư ký Toà án nhân dân thị xã BM.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã BM tham gia phiên toà: Ông HVN - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã BM xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 71/2022/TLST - HS ngày 21 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2022/QĐXXST - HS, ngày 30 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo: **THL**sinh năm: 2001, tại: huyện CC, TP. Hồ Chí Minh.

- Giới tính: Nam - Tên gọi khác: không.
- ĐKTT: ấp Cây Trắc, xã P Hòa Đông, huyện CC, TP. Hồ Chí Minh.
- Trình độ văn hóa: 10/12 - Nghề nghiệp: không
- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh. - Tôn giáo: không
- Họ và tên cha: không rõ.
- Họ và tên mẹ: TTN, sinh năm: 1984
- Vợ, con: không
- Tiền án: không.
- Tiền sự: không.
- Nhân thân:

+ Vào ngày 08/7/2022 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã BM ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Bị cáo THLbị tạm giam từ ngày 05 tháng 9 năm 2022 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh **CVP**, sinh năm 2000;

Địa chỉ: 119/4 Nguyễn Văn Thảnh, Tổ 4, Khóm 2, phường CV, thị xã BM, tỉnh VL.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị NTKN, sinh năm 2006 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Ấp Hậu Vinh, xã Hậu Thành, huyện CB, tỉnh TG;

Người đại diện hợp pháp của chị N: Anh NTN, sinh năm 1980; Địa chỉ: 390, đội 2, Ấp Hậu Vinh, xã Hậu Thành, huyện CB, tỉnh TG – Xin vắng;

+ Anh TC, sinh năm 2001 – Xin vắng;

Địa chỉ: Tổ 9, Khóm 1, phường TP, thị xã BM, tỉnh VL;

+ Anh ĐK, sinh năm 2000 – Xin vắng;

Địa chỉ: Tổ 1, Khóm 4, phường TP, thị xã BM, tỉnh VL;

+ Anh TCT, sinh năm 2001 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Ấp Tân Hữu, thị trấn TQ, huyện BT, tỉnh VL;

+ Anh NCB, sinh năm 2002 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Khóm Tân Hòa, thị trấn TQ, huyện BT, tỉnh VL;

+ Bà LHY, sinh năm 1960 – Có mặt;

Địa chỉ: ấp Cây Trắc, xã P Hòa Đông, huyện CC, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 22 giờ ngày 18 tháng 6 năm 2022, trong lúc THL(là nhân viên phục vụ của quán ĐK tại khóm Đông B, phường Đông Thuận, thị xã BM, VL) đang giữ xe tại quán thì có CVP cùng với nhóm bạn đến quán ĐK để hát Karaoke. Khi vào quán hát thì bạn của P tên là TC (Hậu) có phản ánh với chủ quán tên là ĐK về chất lượng phô mai mà quán cung cấp có dấu hiệu bị hỏng. Sau đó, TC với ĐK và nhân viên trong quán xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến xô xát đánh nhau. P có mặt tại quán biết được sự việc nên vào can ngăn và đánh nhau với nhân viên trong quán. Lúc này, THLthấy trong quán có đánh nhau nên đi vào can ngăn và có xô xát với P, TC. Trong lúc can ngăn thì THLthấy bên nhóm bạn của P có nhiều người từ trong phòng karaoke đi ra nên THLđi vào phòng trọ của L (ở phía sau quán ĐK) lấy 01 con dao (loại dao bấm bằng kim loại, con dao có chiều dài 19,5 cm, mũi nhọn, lưỡi dao dài 9,5 cm, lưỡi dao sắc bén, cán dao dài 10 cm có mũ đen ốp 02 bên) đem ra để hù dọa đừng cho đánh nhau. Khi THLcầm con dao đi ra đứng trên vỉa hè (cặp lộ phía trước quán) thì THLthấy nhân viên của quán là NCB đang bị TC đánh ở phía bên kia lộ (đối diện với nơi THLđứng), cùng lúc này thì THLthấy P đang điều khiển xe từ trong quán chạy ra va quẹt xe vào người THL(nhưng L không có bị thương tích gì), làm P và xe của P bị ngã xuống đường. Sau đó THLthấy P đứng dậy đi lại chổ TC và đánh B (nhân viên làm chung trong quán với L). Khi THLthấy P đánh B và do tức giận về việc P điều

khiển xe va vẹt vào người L nên L cầm con dao chém vào mặt bên ngoài vai phải và đâm vào mặt trước vai phải của P gây thương tích. Sau khi bị thương tích P điều khiển xe đi cùng với bạn gái là chị NTKN đến bệnh viện để điều trị vết thương. Đến ngày 20/6/2022, P làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với người đã gây thương tích cho P.

Căn cứ vào bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 141/2022/TgT ngày 15/8/2022 của Trung T pháp y - Sở y tế VL kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của CVP do thương tích gây ra là 15%.

Xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên vào ngày 25/8/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã BM ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố đối với THLvề tội: Cố ý gây thương tích và ra lệnh bắt THLtạm giam để điều tra.

Tại bản cáo trạng số 09/CT - VKSBM ngày 20/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã BM truy tố đối với THLđể xét xử về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà sơ thẩm hôm nay:

- Bị cáo THLtrình bày*:* Cáo trạng nêu đúng hành vi phạm tội của bị cáo, trong quá trình làm việc với điều tra viên và kiểm sát viên là do bị cáo tự nguyện khai ra không bị ép cung hay nhục hình. Bị cáo là nhân viên giữ xe của quán karaoke ĐK, do bị cáo thấy nhân viên quán cự cãi với khách và do tức giận về việc P điều khiển xe va vẹt vào người bị cáo nên bị cáo cầm con dao chém vào mặt bên ngoài vai phải và đâm vào mặt trước vai phải của P gây thương tích. Do thiếu suy nghĩ bị cáo đã gây thương tích cho anh P với tỷ lệ thương tích 15%. Bị cáo rất ăn năn hối hận với hành vi vi phạm pháp luật của mình, gia đình bị cáo không có ai có công được Nhà nước tặng giấy khen, bằng khen và bản thân bị cáo không có tài sản riêng, không thuộc hộ nghèo hay hộ cận nghèo. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh P các khoản sau:

1. Chi phí điều trị và tiền thuốc: 6.455.800 đồng;
2. Tiền công lao động 04 ngày nằm viện: 300.000 đồng X 04 ngày = 1.200.000 đồng;
3. Tiền chi phí đến bệnh viện điều trị: 200.000 đồng x 06 lần = 1.200.000 đồng;
4. Tiền bồi thường ngày công lao động sau khi bị thương tích: 300.000 đồng x 30 ngày = 9.000.0000 đồng; 9.000.000 đồng X 06 tháng = 54.000.000 đồng.
5. Tiền chị N nuôi người bệnh 04 ngày x 300.000 đồng = 1.200.000 đồng;

Tổng số tiền bị cáo đồng ý bồi thường cho anh P là: 64.055.800 đồng. Bị cáo đã bồi thường trước cho anh P số tiền 15.000.000 đồng, nay bị cáo đồng ý bồi thường số tiền còn lại là 49.055.800 đồng.

- Anh CVP trình bày: Anh P và bị cáo không có mâu thuẫn trước, vào khoảng 22 giờ ngày 18 tháng 6 năm 2022, P cùng với nhóm bạn đến quán ĐK để hát Karaoke. Khi vào quán hát thì bạn của P tên là TC (Hậu) có phản ánh với chủ quán tên là ĐK về chất lượng phô mai mà quán cung cấp có dấu hiệu bị hỏng. Sau đó, TC với ĐK và nhân viên trong quán xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến xô xát đánh nhau. P có mặt tại quán biết được sự việc nên vào can ngăn và đánh nhau với nhân viên trong quán. P có xô xát với bị cáo L và TC, khi đó bị cáo L cầm con dao chém vào mặt bên ngoài vai phải và đâm vào mặt trước vai phải của P gây thương tích tỷ lệ thương tích 15%.

Về trách nhiệm hình sự: Anh P xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Anh P yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản sau:

(1). Chi phí điều trị và tiền thuốc: 6.455.800 đồng;

(2). Tiền công lao động 04 ngày nằm viện: 300.000 đồng X 04 ngày = 1.200.000 đồng;

(3). Tiền chi phí đến bệnh viện điều trị: 200.000 đồng x 06 lần = 1.200.000 đồng;

(4). Tiền bồi thường ngày công lao động sau khi bị thương tích: 300.000 đồng x 30 ngày = 9.000.0000 đồng; 9.000.000 đồng X 06 tháng = 54.000.000 đồng.

(5). Tiền chị N nuôi người bệnh 04 ngày x 300.000 đồng = 1.200.000 đồng;

Tổng số tiền anh P yêu cầu bị cáo bồi thường là: 64.055.800 đồng. Bị cáo L đã bồi thường trước cho anh P số tiền 15.000.000 đồng, nay anh P yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 49.055.800 đồng.

- Bà LHY trình bày: Bà Y là bà ngoại của bị cáo L, bà Y đã bồi thường thiệt hại cho anh P số tiền 15.000.000 đồng. Bà Y không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường cho anh P.

- Kiểm sát viên đề nghị xem xét có đủ căn cứ để kết luận bị cáo THLvề tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại CVP với số tiền là 15.000.000 đồng và anh P xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự.

+ Tình tiết tăng nặng: Không.

- Hình phạt:

+ Áp dụng: điểm đ khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Đề nghị xử phạt bị cáo THLtừ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo THLbồi thường cho anh CVP các khoản sau:

(1). Chi phí điều trị và tiền thuốc: 6.455.800 đồng;

(2). Tiền công lao động 04 ngày nằm viện: 300.000 đồng X 04 ngày = 1.200.000 đồng;

(3). Tiền chi phí đến bệnh viện điều trị: 200.000 đồng x 06 lần = 1.200.000 đồng;

(4). Tiền bồi thường ngày công lao động sau khi bị thương tích: 300.000 đồng x 30 ngày = 9.000.0000 đồng; 9.000.000 đồng X 06 tháng = 54.000.000 đồng.

(5). Tiền chị N nuôi người bệnh 04 ngày x 300.000 đồng = 1.200.000 đồng;

Tổng số tiền buộc bị cáo bồi thường cho anh P là: 64.055.800 đồng. Bị cáo L đã bồi thường trước cho anh P số tiền 15.000.000 đồng, nay buộc bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 49.055.800 đồng.

- Bà LHY đã bồi thường cho anh P số tiền là 15.000.000 đồng. Số tiền này bà Y không yêu cầu L trả lại nên không đặt ra xem xét.

- Đối với TC và CVP trong lúc xô xát, đánh nhau với ĐK và nhân viên trong quán thì TC có đánh ĐK, B, còn P thì có đánh B và Trương Chí T (nhân viên của quán ĐK) nhưng những người này chỉ bị thương tích nhẹ và không có yêu cầu gì. Do hành vi của TC và P chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an thị xã BM đã ra quyết định xử phạt hành chính xong.

- Đối với việc TC bị ĐK và nhóm nhân viên đánh nhưng TC chỉ bị thương tích nhẹ và không có yêu cầu gì. Do chưa xác định được người nào đã đánh TC nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, sẽ xử lý sau.

- Đề nghị xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao (loại dao bấm bằng kim loại, con dao có chiều dài 19,5 cm, mũi nhọn, lưỡi dao dài 9,5 cm, lưỡi dao sắc bén, cán dao dài 10 cm có mũ đen ốp 02 bên) mà Công an thu giữ là hung khí mà bị cáo L sử dụng để gây thương tích cho anh P nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Về án phí:

+ Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

+ Án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn hối cải với hành vi vi phạm pháp luật của bản thân và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thị xã BM và Viện kiểm sát nhân dân thị xã BM trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng

về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có đơn khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng trình tự và quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo: Vào khoảng 22 giờ ngày 18/6/2022, bị cáo THLđang ngồi giữ xe tại quán ĐK thuộc khóm Đông B, phường Đông Thuận, thị xã BM, VL thì L thấy CVP và TC (đang hát karaoke trong quán) xô xát đánh nhau với chủ quán và một số nhân viên của quán nên L vào can ngăn thì có xảy ra xô xát đánh nhau với P và TC. Do L thấy nhóm bạn của P và TC có nhiều người từ trong phòng hát karaoke đi ra nên L đi lấy 01 con dao (loại dao bấm) đem ra định hù dọa những người này để cho đừng đánh nhau nữa. Khi L cầm con dao đi ra đứng trên vỉa hè (cặp lộ phía trước quán) thì L thấy TC đang đánh nhân viên của quán ở phía bên kia lộ, cùng lúc này thì L bị P điều khiển xe (từ trong quán chạy ra) va quẹt xe vào người và thấy P đi lại chổ TC để đánh nhân viên làm chung với L. Khi L thấy P đánh nhân viên và do tức giận về việc bị P điều khiển xe va quẹt vào người nên bị cáo L cầm con dao chém vào mặt bên ngoài vai phải và đâm vào mặt trước vai phải của P.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 141/2022/TgT ngày 15/8/2022 của Trung T pháp y - Sở y tế VL kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của CVP do thương tích gây ra là 15%.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã dùng dao là hung khí nguy hiểm cố ý gây thương tích cho anh CVP với tỷ lệ thương tật là 15% mặc dù không có mâu thuẫn gì trước là thể hiện ý thức xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác. Hành vi của bị cáo đã làm mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện.

- Tuy nhiên, cần xem xét các tình tiết: Người phạm tội tỏ ra ăn năn hối cải và thành khẩn khai báo, khắc phục một phần hậu quả cho bị hại và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần xem xét áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Bị cáo không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử cần xem xét miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[3] Trách nhiệm dân sự: Anh CVP yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền: 64.055.800 đồng và bị cáo đồng ý bồi thường là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Gồm các khoản:

1. Chi phí điều trị và tiền thuốc: 6.455.800 đồng;

2. Tiền công lao động 04 ngày nằm viện: 300.000 đồng X 4 ngày = 1.200.000 đồng;
3. Tiền chi phí đến bệnh viện điều trị: 200.000 đồng x 06 lần= 1.200.000 đồng;
4. Tiền bồi thường ngày công lao động sau khi bị thương tích: 300.000 đồng x 30 ngày = 9.000.0000 đồng; 9.000.000 đồng 6 tháng = 54.000.000 đồng.
5. Tiền chị N nuôi người bệnh 04 ngày x 300.000 đồng = 1.200.000 đồng;

Bị cáo đã đồng ý bồi thường 64.055.800 đồng cho bị hại CVP và đã bồi thường trước số tiền là 15.000.000 đồng nên còn phải bồi thường số tiền còn lại là 49.055.800 đồng là sự tự nguyện và không trái với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Bà LHY (là bà ngoại của bị cáo L) đã bồi thường cho P số tiền là 15.000.000 đồng nhưng không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 15.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Đối với TC và CVP trong lúc xô xát, đánh nhau với ĐK và nhân viên trong quán thì TC có đánh ĐK, B, còn P thì có đánh B và Trương Chí T (nhân viên của quán ĐK) nhưng những người này chỉ bị thương tích nhẹ và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Do hành vi của TC và P chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an thị xã BM đã ra quyết định xử phạt hành chính xong.

- Đối với việc TC bị ĐK và nhóm nhân viên đánh nhưng TC chỉ bị thương tích nhẹ và không có yêu cầu gì. Do chưa xác định được người nào đã đánh TC nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, sẽ xử lý sau.

[4] xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bấm bằng kim loại màu trắng (con dao có chiều dài 19,5cm, mũi nhọn, lưỡi dao dài 9,5cm, lưỡi dao sắc bén, trên lưỡi dao có dòng chữ USA; cán dao dài 10cm có ốp mũ đen 02 bên).

[5] Về án phí:

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)*.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 2.453.000 đồng (*Hai triệu bốn trăm năm mươi ba nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **THL**phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38 và điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt bị cáo **Trương Hoàng L**: 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày 05 tháng 9 năm 2022.

3. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

4. Về các vấn đề khác:

4.1. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584, 585, 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

* Buộc bị cáo THLbồi thường thiệt hại cho anh CVP số tiền 64.055.800 đồng. Gồm các khoản:

1. Chi phí điều trị và tiền thuốc: 6.455.800 đồng;
2. Tiền công lao động 04 ngày nằm viện: 300.000 đồng X 04 ngày = 1.200.000 đồng;
3. Tiền chi phí đến bệnh viện điều trị: 200.000 đồng x 06 lần = 1.200.000 đồng;
4. Tiền bồi thường ngày công lao động sau khi bị thương tích 06 tháng: 300.000 đồng x 30 ngày = 9.000.0000 đồng; 9.000.000 đồng 6 tháng = 54.000.000 đồng.
5. Tiền chị N nuôi người bệnh 04 ngày x 300.000 đồng = 1.200.000 đồng;

Bị cáo đã bồi thường trước cho anh P số tiền là 15.000.000 đồng nên còn phải bồi thường số tiền còn lại cho anh CVP là 49.055.800 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, mà người phải thi hành chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì còn phải trả lãi chậm trả theo lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Bà LHY (là bà ngoại của bị cáo L) đã bồi thường cho P số tiền là 15.000.000 đồng nhưng không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 15.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4.2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bấm bằng kim loại màu trắng (con dao có chiều dài 19,5cm, mũi nhọn, lưỡi dao dài 9,5cm, lưỡi dao sắc bén, trên lưỡi dao có dòng chữ USA; cán dao dài 10cm có ốp mũ đen 02 bên).

4.3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo THLphải nộp án phí các khoản sau:

- Án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng);*

- Án phí dân sự sơ thẩm 2.453.000 đồng (*Hai triệu bốn trăm năm mươi ba nghìn đồng*).

5. Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh VL xét xử Pc thẩm. Đối với đương sự vắng

mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND TVL
- Sở Tư Pháp tỉnh VL.
- CA, VKS, THADS TXBM
- Trại giam, Bị cáo, bị hại
- Lưu.

NTLT